

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTr- UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố thông qua Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*;

Tại khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: *“Mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương”*.

Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”*

Tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non quy định: “*Cơ sở giáo dục mầm non công lập được thực hiện một số dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm: dịch vụ bán trú, dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ, dịch vụ đưa đón trẻ*”.

Hiện nay, theo xu thế phát triển của xã hội, các điều kiện phục vụ, hỗ trợ hoạt động dạy và học cho học sinh trong nhà trường được cải tiến và theo nhu cầu của cha mẹ học sinh để đảm bảo điều kiện sinh hoạt của con em mình tại trường học được tốt nhất; trong những năm qua, các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đang được thực hiện theo nhu cầu của đa số cha mẹ học sinh như: Tổ chức bán trú, vệ sinh trường học, dạy thêm các môn văn hóa, tổ chức học bán trú hè...theo hình thức thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh đăng ký sử dụng dịch vụ cho con em mình. Tuy nhiên các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục diễn ra ở mỗi trường, mỗi quận, huyện trên địa bàn khác nhau, không có sự thống nhất.

Việc trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết và phù hợp với quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại từng địa phương.

Thúc đẩy việc thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục của thành phố, bổ sung nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Bảo đảm phù hợp với các quy định tại các Luật, Nghị định: điểm b khoản 6 Điều 99 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Mức thu đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tạo nguồn lực bổ sung để đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

Tuân thủ quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện quy định của Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, được sự thống nhất chủ trương của Hội đồng nhân dân thành phố và giao nhiệm vụ cho Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương, căn cứ hướng dẫn của Bộ GDĐT và các bộ, ngành liên quan, tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện các quy định nêu trên trên địa bàn thành phố.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, UBND thành phố đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL (đăng tải trên trang thông tin điện tử và lấy ý kiến bằng văn bản của các đơn vị, trường học, phụ huynh học sinh, sở, ngành có liên quan; tổng hợp ý kiến góp ý, thẩm định hoàn thiện dự thảo Nghị quyết) và đã được Thường trực HĐND thành phố thống nhất chủ trương.

Tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến của các sở, ban, ngành, địa phương đến ngày ... đã nhận được ... ý kiến góp ý của các đơn vị.

Tổng hợp phân tích các ý kiến góp ý để tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình và gửi hồ sơ sang Sở Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở đó ngày ... Sở Tư pháp có Công văn số .../STP-XDKTVB về việc thẩm định văn bản QPPL.

Trên cơ sở góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương và ý kiến của Sở Tư pháp, Sở GDĐT (cơ quan được giao chủ trì, tham mưu xây dựng Nghị quyết) đã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết theo các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ trình UBND thành phố.

## **IV. THỰC TRẠNG VIỆC THU, THUYẾT MINH CHI PHÍ CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ, PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

1. Tình hình thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục 3 năm học liên kê: năm học 2018-2019, 2019-2020, 2022-2023.

Năm học 2020-2021 và 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, trẻ mầm non không đến trường, học sinh học trực tuyến nên đa số các cơ sở giáo dục công lập không thực hiện các khoản thu và nếu có thì mức thu không đầy đủ sẽ không phản ánh thực trạng tại các cơ sở giáo dục.

Tình hình thực hiện các khoản thu theo Phụ lục số 01, 02, 03 đính kèm

2. Thuyết minh giá thành và đề xuất các khoản thu

Theo các Phụ lục đính kèm

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm 4 Điều cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ

Điều 2. Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố

Điều 3. Cơ chế quản lý và sử dụng nguồn thu

Điều 4. Tổ chức thực hiện

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ mầm non học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập; học sinh phổ thông học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Kể cả học viên tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông, học sinh các trung tâm, trường chuyên biệt và học sinh trường THPT chuyên Lê Quý Đôn) (sau đây gọi là học sinh).

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (Kể cả các trung tâm giáo dục thường xuyên công lập, trung tâm, trường chuyên biệt và trường THPT chuyên Lê Quý Đôn) (sau đây gọi là cơ sở giáo dục).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố**

### **1. Nguyên tắc thực hiện**

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải được sự thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh và cơ sở giáo dục bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện; các cơ sở giáo dục phải xây dựng kế hoạch thu, chi cụ thể, đúng mục đích, thu đủ chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính chất kinh doanh.

Các cơ sở giáo dục tổ chức thu các khoản thu theo quy định, mức thu từng khoản phải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, thu nhập của cha mẹ học sinh. Không nhất thiết phải thu đầy đủ các khoản thu theo quy định tại Nghị quyết này.

Mức thu theo quy định tại Nghị quyết này là mức thu tối đa. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của từng địa phương (quận, huyện), theo đề xuất của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục thỏa thuận với cha mẹ học sinh về khoản thu, mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết này và thu theo số tháng thực học.

Ngoài các khoản thu được quy định tại Nghị quyết này và các khoản thu theo quy định hiện hành, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố không được thỏa thuận với cha mẹ học sinh để thu thêm các khoản thu khác.

### **2. Danh mục các khoản thu và mức thu**

Stt	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu (tối đa)			
			Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT
1	Tổ chức bán trú					
a)	Tiền ăn bán trú Mầm non: Ăn sáng, chính, xế. Tiền ăn bán trú Tiểu học: Ăn chính và xế	Đồng/trẻ (học sinh)/ngày	42.000	28.000		
b)	Thuê người nấu ăn, quản lý buổi sáng, trưa (hỗ trợ cấp dưỡng, bồi	Đồng/trẻ (học sinh)/tháng	407.000	200.000		

	duỡng người trực tiếp chăm trẻ ăn, trông sáng, trưa, công tác quản lý bán trú)					
c)	Phụ phí (tiền chất đốt, điện, nước...)	Đồng/trẻ (học sinh)/tháng	89.000	66.000		
d)	Mua sắm đồ dùng bán trú (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân)					
	-Đối với trẻ/học sinh đầu cấp	Đồng/trẻ (học sinh)/tháng	464.000	300.000		
	-Đối với trẻ/học sinh năm tiếp theo	Đồng/trẻ (học sinh)/tháng	270.000	200.000		
2.	Quản lý học sinh tiểu học ngoài giờ (đón muộn sau 16g30)	Đồng/học sinh/giờ		10.000		
3.	Tổ chức học bán trú hè (bao gồm: ăn sáng, trưa, thuê người nấu, công tác quản lý bán trú)	Đồng/trẻ /tháng	1.840.000			
4.	Tổ chức bán trú mâm non thứ 7 (bao gồm tiền ăn, phụ phí, chi lương, phục vụ bán trú)	Đồng/trẻ /tháng	375.000			
5.	Tăng cường các môn năng khiếu: Vẽ, Aerobic	Đồng/trẻ /tháng		50.000		
6.	Hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống: thể dục nghệ thuật làm quen tiếng Anh, năng	Đồng/hs/tháng/h hoạt động	70.000			

	kiểu hội họa, âm nhạc...					
7.	Các hoạt động vui chơi, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa và các hoạt động khác phù hợp với tâm lý trẻ	Đồng/trẻ /hoạt động	500.000	500.000	500.000	
8.	Học thêm các môn văn hóa	Đồng/học sinh/tiết			11.000	15.000
9.	Học tiếng Anh với người nước ngoài (8 tiết/tháng)	Đồng/học sinh/tháng		500.000	500.000	
10.	Dạy bơi	Đồng/học sinh/giờ		45.000	45.000	45.000
11.	Photo đề kiểm tra	Đồng/học sinh/năm		20.000	55.000	67.000
12.	Vệ sinh trường học	Đồng/học sinh/năm	150.000	130.000	90.000	90.000
13.	Bảng tên học sinh	Đồng/học sinh/cái		4.000	4.000	4.000

### **Điều 3. Cơ chế quản lý và sử dụng nguồn thu**

1. Thực hiện việc thu, chi bảo đảm công khai theo đúng quy định hiện hành.

2. Hạch toán các khoản thu, chi theo đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các quy định hiện hành. Không điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác. Cuối năm học không chi hết phải trả lại cho cha mẹ học sinh hoặc chuyển sang năm học sau nếu được cha mẹ học sinh đồng ý. Riêng các khoản thu phục vụ trực tiếp cho học sinh, cuối năm học không chi hết phải trả lại cho cha mẹ học sinh.

3. Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung đã được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết nghị./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT và các PCT UBNDTP;
- Các Sở: GDĐT, Tư pháp, TC, KHĐT;
- UBND các quận, huyện;
- VP UBNDTP: CVP, PCVP PV Sơn,  
các phòng: KT, NC, KGVX;
- Lưu: VT, SGDDĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Thị Kim Yến**